UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 436 /UBND-TN V/v đăng tải và niêm yết công khai Danh mục, nội dung thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố	*TP. Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

Kính gửi:
- Văn phòng HĐND&UBND thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi tại Công văn số 169/STNMT-BHĐ ngày 10/01/2024 (*có bản chụp kèm theo*); Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến như sau:

1. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định số 48/QĐ-UBND.

2. Giao UBND các xã, phường thực hiện đăng tải công khai, đầy đủ Danh mục và nội dung cụ thể từng TTHC trên Trang thông tin điện tử của địa phương.

3. Giao Văn phòng HĐND&UBND thành phố:

- Thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ Danh mục và nội dung cụ thể từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định; đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của HĐND và UBND thành phố.

- Căn cứ quy trình giải quyết TTHC được phê duyệt tại Quyết định số 48/QĐ-UBND để tổ chức kiểm soát việc chấp hành trình tự, nội dung, trách nhiệm, thời gian, kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan; báo cáo, đề xuất UBND thành phố xử lý trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, đơn vị vi phạm theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - CT, các PCT UBND TP; - VPUB: CVP, PVP, CV(TN); - Lưu: VT; TNMT(đh).	**KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Nguyễn Lâm**

Phụ lục 01

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	1.009482.000.00.00.H48	Công nhận khu vực biển	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND các huyện Bình Sơn, Mộ Đức, Lý Sơn, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi, thông qua cách thức: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangngai.gov.vn; + https://dichvucong.gov.vn.	Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực	Sửa đổi, bổ sung: Trình tự thực hiện; Thành phần hồ sơ; Đốitượng thực hiện TTHC; Cơ quan giải quyết TTHC; Căn cứ pháp lý của TTHC
2	1.009483.000.00.00.H48	Giao khu vực biển			
3	1.009484.000.00.00.H48	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển			
4	1.009485.000.00.00.H48	Trả lại khu vực biển			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
5	1.009486.000.00.00.H48	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển		hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	

Phụ lục 02:
NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

1. Tên thủ tục: CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN

a) Trình tự thực hiện

- *Bước 1 nộp hồ sơ*:

a) Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển theo quy định của pháp luật trước ngày 15 tháng 7 năm 2014 và đang sử dụng khu vực biển mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển, có nhu cầu công nhận khu vực biển theo quy định của pháp luật thì nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật trước ngày 15 tháng 7 năm 2014 và đang sử dụng khu vực biển mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển, giao khu vực biển theo quy định của pháp luật thì nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Bước 2 kiểm tra hồ sơ*: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 01, Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*). Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hướng dẫn một lần bằng văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

- *Bước 3 thẩm định hồ sơ*: Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

- *Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính:* Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định công nhận khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- *Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ*: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho Cá nhân Việt Nam để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

b) Cách thức thực hiện

- *Nộp hồ sơ:* tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng các hình thức:

+ Trực tiếp;

+ Qua dịch vụ bưu chính;

+ Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.quangngai.gov.vn hoặc http://dichvucong.gov.vn.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

- Thời gian nhận và trả kết quả hồ sơ: Vào các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Sáng: từ 7h15 đến 11h30, Chiều: từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn đề nghị công nhận khu vực biển (được lập theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP);

+ Bản chính hợp đồng cho thuê đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển (nếu có); văn bản cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (nếu có) do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp;

+ Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển;

+ Sơ đồ khu vực biển theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc Quyết định này.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:*

+ Trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- *Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân huyện công nhận khu vực biển.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển theo quy định của pháp luật trước ngày 30 tháng 3 năm 2021 có nhu cầu được công nhận khu vực biển.

- Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật trước ngày 15 tháng 7 năm 2014 và đang sử dụng khu vực biển mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển, giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Cơ quan thực hiện*: Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc giao khu vực biển theo Mẫu 06 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP; trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị công nhận khu vực biển.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển theo quy định của pháp luật trước ngày 30 tháng 3 năm 2021 nếu có nhu cầu được công nhận khu vực biển thì phải nộp đủ hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển theo quy định tại Điều 17 Nghị định Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và Quyết định này để được công nhận khu vực biển.

- Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn

bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật trước ngày 15 tháng 7 năm 2014 và đang sử dụng khu vực biển mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển, giao khu vực biển theo quy định của pháp luật thì phải nộp đủ hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và Quyết định này để được xem xét, công nhận.

- Hạn mức giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

CÁC MẪU VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số 01
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Cá nhân Việt Nam ……

Trụ sở/địa chỉ tại: ……

Điện thoại: …… Fax: ……

Ngày, tháng, năm sinh …. số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng…năm…do….cấp.

Đề nghị được công nhận khu vực biển tại xã ..., huyện…, tỉnh ……

Mục đích sử dụng: nuôi trồng thủy sản

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ…m đến….m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ…(tháng/năm).

Cá nhân … cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

……, ngày ... tháng ... năm ……
Cá nhân Việt Nam làm đơn
(Ký tên hoặc điểm chỉ)

2. Tên thủ tục: GIAO KHU VỰC BIỂN

a) Trình tự thực hiện

- *Bước 1 nộp hồ sơ*: Cá nhân Việt Nam đề nghị giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Bước 2 kiểm tra hồ sơ*: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 01, Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*)**.** Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hướng dẫn một lần bằng văn bản cho cá nhân Việt Nam để bổ sung, hoàn thiện.

- *Bước 3 thẩm định hồ sơ*: Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

- *Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính:* Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển kèm theo sơ đồ khu vực biển được lập theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- *Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ*: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho cá nhân Việt Nam để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

b) Cách thức thực hiện

- *Nộp hồ sơ:* tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng các hình thức:

+ Trực tiếp;

+ Qua dịch vụ bưu chính;

+ Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.quangngai.gov.vn hoặc http://dichvucong.gov.vn.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

- Thời gian nhận và trả kết quả hồ sơ: Vào các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Sáng: từ 7h15 đến 11h30, Chiều: từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn đề nghị giao khu vực biển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc Quyết định này;

+ Bản sao một trong các giấy tờ sau: Căn cước công dân hoặc Số định danh cá nhân;

+ Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép cá nhân Việt Nam chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản hoặc giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cá nhân Việt Nam thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản.

- *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:*

+ Trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- *Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân huyện giao khu vực biển.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân Việt Nam chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú xác nhận.

- Cá nhân Việt Nam được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật sau ngày 15 tháng 7 năm 2014 chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển, giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Phòng Tài nguyên và Môi trường và các

đơn vị có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Cá nhân Việt Nam đề nghị giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

- Hạn mức giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha.

- Cá nhân Việt Nam phải nộp đủ hồ sơ đề nghị giao khu vực biển theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

MẪU CÁC VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Cá nhân Việt Nam ……

Địa chỉ tại: ……

Điện thoại: …… Fax: ……

Ngày, tháng, năm sinh …. số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng…năm…do….cấp.

Đề nghị được giao khu vực biển tại xã ..., huyện…, tỉnh ……

Mục đích sử dụng: nuôi trồng thủy sản

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ…m đến….m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ…(tháng/năm).

(Tên cá nhân Việt Nam) … cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

……, ngày ... tháng ... năm ……
Cá nhân Việt Nam làm đơn
(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

3. Tên thủ tục: GIA HẠN THỜI HẠN GIAO KHU VỰC BIỂN

a) Trình tự thực hiện

- *Bước 1 nộp hồ sơ:* Cá nhân Việt Nam đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 01, Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*). Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hướng cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

- *Bước 3 thẩm định hồ sơ*: Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

- *Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính:* Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển kèm theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- *Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ*: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

b) Cách thức thực hiện

- *Nộp hồ sơ:* tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng các hình thức:

+ Trực tiếp;

+ Qua dịch vụ bưu chính;

+ Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.quangngai.gov.vn hoặc http://dichvucong.gov.vn.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

- Thời gian nhận và trả kết quả hồ sơ: Vào các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Sáng: từ 7h15 đến 11h30, Chiều: từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- *Hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển bao gồm:*

+ Đơn đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc Quyết định này;

+ Quyết định giao khu vực biển đã được cấp (bản chính);

+ Bản sao văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn hoặc còn thời hạn;

+ Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.

- *Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

d) Thời hạn giải quyết

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ*

+ Trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- *Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao khu vực biển và cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển còn thời hạn có nhu cầu gia hạn thời hạn giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Cơ quan thực hiện*: Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao khu vực biển theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 02	Đơn đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao sử dụng khu vực biển và văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển còn thời hạn. Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP

- Cá nhân Việt Nam phải nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Hạn mức gia hạn thời hạn giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

CÁC MẪU VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tên cá nhân ……

Trụ sở/địa chỉ tại: ……

Điện thoại: ……. Fax: ……

Ngày, tháng, năm sinh … số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân….cấp ngày...tháng…năm…do .cấp.

Được phép sử dụng khu vực biển tại xã …, huyện ., tỉnh … theo Quyết định giao khu vực biển số .ngày…tháng ….năm ….của Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Đề nghị được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, thời gian gia hạn ……..(tháng/năm).

Mục đích đang sử dụng khu vực biển: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)……..

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ…m đến….m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Lý do đề nghị gia hạn ……..

(Tên cá nhân)…….. cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

……, ngày ... tháng ... năm ……

Cá nhân Việt Nam làm đơn

(Ký tên hoặc điểm chỉ)

4. Tên thủ tục: TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN

a) Trình tự thực hiện

- *Bước 1 nộp hồ sơ*: Cá nhân Việt Nam đề nghị trả lại khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 01, Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*). Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hướng cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

- *Bước 3 thẩm định hồ sơ*: Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa.

- *Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính:*

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định cho phép trả lại khu vực biển.

+ Cơ quan có thẩm quyền cho phép trả lại khu vực biển xem xét, ra quyết định cho phép trả lại khu vực biển. Trường hợp không ra quyết định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- *Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi nhận được kết quả giải quyết hồ sơ, có trách nhiệm: Thông báo cho cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

b) Cách thức thực hiện

- *Nộp hồ sơ:* tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng các hình thức:

+ Trực tiếp;

+ Qua dịch vụ bưu chính;

+ Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.quangngai.gov.vn hoặc http://dichvucong.gov.vn.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

- Thời gian nhận và trả kết quả hồ sơ: Vào các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Sáng: từ 7h15 đến 11h30, Chiều: từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- *Hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển bao gồm:*

+ Đơn đề nghị trả lại khu vực biển theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ/CP;

+ Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

+ Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển;

+ Sơ đồ khu vực biển còn lại sau khi trả lại một phần khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ*

+ Trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- *Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không còn nhu cầu sử dụng khu vực biển được giao.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Cơ quan thực hiện*: Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có

liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho phép trả lại khu vực biển (toàn bộ) theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc Quyết định giao khu vực biển mới đối với phần diện tích khu vực biển còn lại theo Mẫu số 06 và sơ đồ khu vực biển được lập theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP; trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 03	Đơn đề nghị trả lại khu vực biển.
Mẫu số 05	Sơ đồ khu vực biển còn lại sau khi trả lại một phần khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Cá nhân Việt Nam được trả lại một phần hoặc toàn bộ khu vực biển đã được giao khi không còn nhu cầu sử dụng.

- Cá nhân Việt Nam trả lại khu vực biển phải thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường biển tại khu vực biển đã được giao theo quy định của pháp luật.

- Cá nhân Việt Nam phải nộp đủ hồ sơ trả lại khu vực biển theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

CÁC MẪU VĂN BẢN

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tên cá nhân ……

Trụ sở/địa chỉ tại: ……

Điện thoại: …… Fax: ……

- Ngày,tháng, năm sinh … số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng…năm…do….cấp.

- Đề nghị được trả lại khu vực biển theo Quyết định giao khu vực biển số... ngày... tháng... năm .. của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc giao khu vực biển.

- Hoặc đề nghị được trả lại một phần khu vực biển có diện tích .....trong tổng số diện tích.....ha được giao theo Quyết định giao khu vực biển số... ngày... tháng... năm .. của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Lý do đề nghị trả lại ……

(Tên tổ chức, cá nhân) …. cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

……, ngày ... tháng ... năm ……
Cá nhân Việt Nam làm đơn
(Ký tên hoặc điểm chỉ)

CÁ NHÂN ...

Mẫu số 05

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN CÒN LẠI SAU KHI TRẢ LẠI MỘT PHẦN KHU VỰC BIỂN

(Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển)

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)….

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
…				
n				

Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển đề nghị sử dụng (m) (nếu có)	

Ghi chú: Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:
- Ranh giới, diện tích, độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng;
- Độ cao công trình, thiết bị sử dụng so với mặt nước biển.....(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo….km.
- Tại khu vực biển ….., cấp xã ……, cấp huyện ….., cấp huyện …
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

Đơn vị tư vấn lập sơ đồ (nếu có)

(Ký tên, đóng dấu)

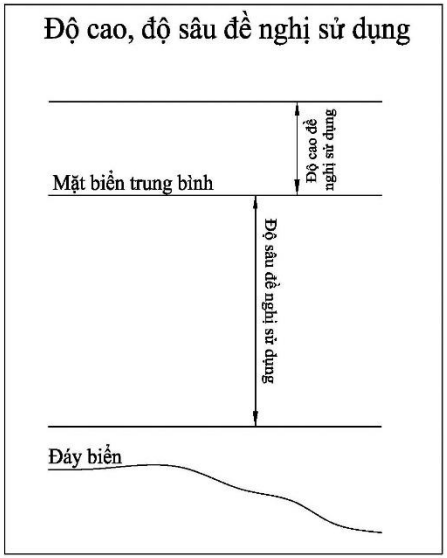

- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải: Khu vực biển đề nghị giao

Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm

Đường 3 hải lý (nếu có) Đường 6 hải lý (nếu có).

Cá nhân Việt Nam

(Ký tên hoặc điểm chỉ)

5. Tên thủ tục: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN

a) Trình tự thực hiện

- *Bước 1 nộp hồ sơ:* Cá nhân Việt Nam có nhu cầu sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 01, Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*). Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hướng cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

- *Bước 3 thẩm định hồ sơ*: Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ

- *Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính:* Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển kèm theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trong trường hợp không ra quyết định phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- *Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

b) Cách thức thực hiện

- *Nộp hồ sơ:* tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng các hình thức:

+ Trực tiếp;

+ Qua dịch vụ bưu chính;

+ Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.quangngai.gov.vn hoặc http://dichvucong.gov.vn.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

- Thời gian nhận và trả kết quả hồ sơ: Vào các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Sáng: từ 7h15 đến 11h30, Chiều: từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ/CP;

+ Quyết định giao khu vực biển đã được cấp (bản chính);

+ Bản sao văn bản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận thể hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

- *Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

***d)* Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:*

+ Trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- *Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản có nhu cầu sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Cơ quan thực hiện*: Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 04	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định giao khu vực biển được xem xét sửa đổi, bổ sung trong các trường hợp sau đây:

+ Thay đổi thông tin của cá nhân được giao khu vực biển nhưng không làm thay đổi về sở hữu của cá nhân trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này;

+ Thay đổi về sở hữu của cá nhân đã được giao khu vực biển trong trường hợp nếu cá nhân đã chết mà có người thừa kế;

+ Thay đổi về độ sâu; chiều cao công trình, thiết bị được phép sử dụng (nếu có);

- Cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển cá nhân được giao khu vực biển đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực.

- Việc sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển được thể hiện bằng quyết định giao khu vực biển mới. Thời hạn giao khu vực biển là thời hạn còn lại của Quyết định giao khu vực biển trước đó.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

CÁC MẪU VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số 04
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện…

Tên cá nhân ……

Trụ sở/địa chỉ tại: ……

Điện thoại: ……. Fax: ……

Ngày, tháng, năm sinh … số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng…năm…do….cấp;

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển số ……., ngày ….. tháng ….. năm .... của: Ủy ban nhân dân cấp huyện... về việc giao khu vực biển tại khu vực... thuộc xã...., huyện....

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển: …....……..

Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

(Tên cá nhân) …… cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

……, ngày ... tháng ... năm ……
Cá nhân Việt Nam làm đơn
(Ký tên hoặc điểm chỉ)